ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: 3637 /QĐ-UBND	*Huế, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 5297/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Huế, cụ thể như sau:

1. Công nhận tổ chức, cá nhân đổi mới sáng tạo, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

a) Cấp, cấp lại, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo trong phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 3, khoản 4,

khoản 5 Điều 40 và khoản 2 Điều 66 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

b) Thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 15 ngày kể từ ngày ra quyết định công nhận, cấp lại, chấm dứt, hủy bỏ hiệu lực Giấy công nhận.

2. Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

a) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cấp thay đổi nội dung, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

b) Thông báo việc cấp, cấp thay đổi, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ tới các cơ quan có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 48 và khoản 2 Điều 66 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

c) Cập nhật dữ liệu về việc cấp, cấp thay đổi, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ vào nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP.

3. Cung cấp, cập nhật thông tin về mạng lưới, cơ sở dữ liệu hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; công bố thông tin theo quy định trên Cổng thông tin điện tử của thành phố và thực hiện công khai thông tin về hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên Cổng thông tin điện tử của thành phố theo quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định 268/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Thời hạn ủy quyền

Từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tổ chức thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện nội dung được ủy quyền theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Tổng hợp số liệu, định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo việc thực hiện nội dung ủy quyền cho Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.

c) Thông báo các nội dung được ủy quyền tại Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân để biết và thực hiện.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ nội dung ủy quyền tại Quyết định này để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- VP UBND thành phố: CVP; các PCVP;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, KHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang